

# PHÂN QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

TS. Mai Hương Giang\*

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực thể chế cấp tỉnh, chính sách phân quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) về địa phương từ ngày 01/7/2025 được kỳ vọng sẽ mang lại tác động tích cực đến doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), được coi là khối đóng vai trò chủ lực trong xuất khẩu và chuỗi cung ứng toàn cầu tại Việt Nam. Bài viết phân tích tác động ngắn hạn và dài hạn của chính sách này đối với khối doanh nghiệp (FDI), từ việc rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng tỷ lệ tận dụng ưu đãi các hiệp định FTA đến cải thiện chất lượng thể chế địa phương và thu hút dòng vốn đầu tư mới. Kết quả cho thấy nếu được thực hiện một cách đồng bộ, chính sách phân quyền C/O sẽ giúp củng cố "lợi thế thể chế cấp tỉnh", góp phần tăng cường tính minh bạch, giảm chi phí tuân thủ và thu hút FDI chất lượng cao. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị chính sách như chuẩn hóa quy trình cấp C/O, số hóa hệ thống, tăng cường phối hợp liên ngành và lồng ghép cải cách thể chế vào chiến lược thu hút FDI dài hạn.

• Từ khóa: giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, đầu tư trực tiếp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

In the context of Vietnam promoting administrative procedure reform and improving provincial-level institutional capacity, the policy of decentralizing the issuance of Certificates of Origin (C/O) to localities from July 1, 2025 is expected to have a positive impact on foreign-invested enterprises (FDI), which are considered the key players in exports and global supply chains in Vietnam. The article analyzes the short-term and long-term impacts of this policy on the (FDI) sector, from shortening the time for processing procedures, increasing the rate of taking advantage of incentives of FTA agreements to improving the quality of local institutions and attracting new investment flows. The results show that if implemented synchronously, the C/O decentralization policy will help strengthen the "provincial-level institutional advantage", contributing to increasing transparency, reducing compliance costs and attracting high-quality FDI. On that basis, the article proposes a number of policy recommendations such as standardizing the C/O issuance process, digitizing the system, enhancing inter-sectoral coordination and integrating institutional reforms into long-term FDI attraction strategies.

• Key words: certificate of origin, foreign direct investment, foreign-invested enterprises.

JEL codes: F13, F21, F23

Ngày nhận bài: 12/6/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 05/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i297.20>

\* Học viện Ngân hàng; email: [giangmh@hvn.edu.vn](mailto:giangmh@hvn.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc đáp ứng các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa không chỉ là thủ tục kỹ thuật, mà còn trở thành một yếu tố chiến lược trong hoạt động thương mại và đầu tư. Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) là công cụ pháp lý nhằm xác nhận nguồn gốc hợp pháp của sản phẩm, giúp doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, khả năng tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) không chỉ phụ thuộc vào sự hiện diện của hiệp định, mà còn chịu ảnh hưởng lớn từ mức độ hiệu quả trong việc đáp ứng quy tắc xuất xứ, đặc biệt là tốc độ và chi phí trong khâu cấp C/O. Đây là điểm then chốt đối với nhóm doanh nghiệp có tần suất xuất khẩu cao, sản phẩm đa dạng và chuỗi cung ứng phức tạp, điển hình là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Tại Việt Nam, khu vực doanh nghiệp FDI chiếm hơn 70% kim ngạch xuất khẩu quốc gia (Tổng cục Thống kê, 2024), và phần lớn hàng hóa được xuất đi trong khuôn khổ các FTA quan trọng như EVFTA, CPTPP, RCEP,...

Trước ngày 1/7/2025, việc cấp C/O tại Việt Nam vẫn chủ yếu được tổ chức tại các đơn vị trung ương như Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và một số hiệp hội được ủy quyền. Cách thức tập trung này gây nhiều phiền phức cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI đóng tại các địa phương xa trung tâm, khi quá trình lập hồ sơ, gửi chuyên, chờ duyệt có thể kéo dài nhiều ngày, làm tăng chi phí tuân thủ và trễ hoãn giao hàng, đặc biệt trong bối cảnh áp lực chuỗi cung ứng ngày càng tăng.

Từ ngày 1/7/2025, Việt Nam bắt đầu triển khai chính sách phân quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) cho các sở Công Thương ở địa phương theo Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương. Đây được xem là một bước đi quan trọng trong công cuộc cải cách thủ tục hành chính, nhằm giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí và gia tăng tính linh hoạt trong khai thác ưu đãi thuế. Riêng đối với khu vực doanh nghiệp FDI, việc phân quyền này mang ý nghĩa quan trọng, tác động đến quyết định vận hành chuỗi cung ứng, khai thác các FTA và định vị đầu tư trung - dài hạn của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam hoạt động trong các ngành lắp ráp, gia công hoặc chỉ là khâu cuối cùng trong chuỗi giá trị toàn cầu, với nguồn nguyên liệu và linh kiện đến từ nhiều nước thứ ba. Trong bối cảnh gia tăng giám sát xuất xứ trên hàng nhập khẩu tại các thị trường khó tính như Hoa Kỳ hoặc EU, việc doanh nghiệp có thể chủ động xin cấp C/O nhanh chóng tại địa phương sẽ giúp tăng khả năng hưởng ưu đãi thuế, gia tăng tốc độ xoay vòng giao hàng và giảm thiểu rủi ro liên quan đến phòng vệ thương mại.

Nghiên cứu này tập trung phân tích tác động của chính sách phân quyền cấp C/O đến khu vực doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, thông qua khung phân tích lý thuyết, kết hợp với phân tích thực trạng và đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường tác động lan tỏa tích cực của cải cách này đối với nhóm doanh nghiệp FDI.

## 2. Giấy chứng nhận xuất xứ và hành vi FDI dưới góc nhìn lý thuyết

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là một chứng từ quan trọng trong thương mại quốc tế, có chức năng xác lập nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và là căn cứ để cơ quan chức năng nước nhập khẩu áp dụng mức thuế quan ưu đãi theo các FTA. Trên thực tế, C/O là cầu nối giữa hàng hóa xuất khẩu và các cam kết thuế quan trong FTA, góp phần giảm chi phí thương mại và nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, cách thức quản trị và cấp phát C/O có thể ảnh hưởng lớn đến hành vi thương mại, mức độ tận dụng ưu đãi thuế, và thậm chí cả chiến lược định vị nhà máy trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo lý thuyết chi phí giao dịch quốc tế, mỗi loại thủ tục hành chính, bao gồm khai báo hải quan, cấp phép, chứng minh xuất xứ, đều làm gia tăng chi phí biên và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp (Anderson & Marcouiller, 2002). Đặc biệt với các doanh nghiệp FDI có quy mô lớn, tần suất xuất khẩu cao và chuỗi cung ứng xuyên quốc gia, các yêu cầu xuất xứ càng phức tạp thì chi phí quản lý càng lớn, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh.

Lý thuyết tận dụng FTA cũng chỉ ra rằng mặc dù các hiệp định thương mại đem lại nhiều ưu đãi thuế quan, nhưng tỷ lệ tận dụng thực tế lại thường rất thấp. Theo báo cáo của ADB (2023), tỷ lệ sử dụng C/O tại khu vực

ASEAN chỉ dao động 30%-55%, trong đó nguyên nhân phổ biến là chi phí chứng minh xuất xứ cao, quy trình thủ tục phức tạp, và thiếu đồng bộ giữa các cơ quan cấp phép. Các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, đặc biệt trong một số lĩnh vực như điện tử, dệt may, cơ khí thường sử dụng nguyên liệu từ nhiều quốc gia thứ ba. Việc đáp ứng các quy tắc xuất xứ cộng gộp hoặc quy tắc chuyển đổi mã số hàng hóa đòi hỏi hệ thống truy xuất nguồn gốc nội bộ nghiêm ngặt, điều mà không phải FDI nào cũng đầu tư bài bản.

Khung phân tích OLI (Ownership-Location-Internalization) do Dunning (1980) đề xuất cũng cho thấy rõ vai trò của thể chế trong việc quyết định dòng vốn FDI. Trong đó, yếu tố “L - Location” phản ánh lợi thế địa điểm không chỉ về chi phí sản xuất hay hạ tầng logistics, mà còn bao gồm hiệu quả hành chính, khả năng tiếp cận thị trường thông qua hệ thống pháp lý và thủ tục xuất nhập khẩu. Một hệ thống cấp C/O minh bạch, nhanh chóng và nhất quán giữa các địa phương sẽ giúp củng cố “lợi thế thể chế” của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Ngược lại, nếu mỗi tỉnh có cách hiểu và xử lý C/O khác nhau, hoặc nếu thời gian xử lý kéo dài, các nhà đầu tư có thể đánh giá thấp năng lực hành chính địa phương.

Một góc nhìn khác đến từ lý thuyết chuỗi giá trị toàn cầu, theo Gereffi et al. (2005), vai trò của một quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu phụ thuộc vào khả năng tạo ra giá trị gia tăng nội địa và đảm bảo tính minh bạch trong truy xuất nguồn gốc. Việt Nam hiện giữ vai trò trung tâm lắp ráp trong nhiều ngành công nghiệp, nhưng lại có tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa còn thấp, trung bình chỉ đạt khoảng 56% và đang giảm, thấp hơn đáng kể so với Thái Lan và Malaysia (World Bank, 2024). Khi các thị trường nhập khẩu gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, yêu cầu về chứng minh xuất xứ càng trở nên khắt khe. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp FDI có thể bị từ chối ưu đãi thuế hoặc bị áp thuế chống lẩn tránh nếu không chứng minh được chuỗi cung ứng minh bạch, dù nhà máy đặt tại Việt Nam.

## 3. Phân tích tác động của chính sách phân quyền cấp C/O đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam

### 3.1. Thực trạng các doanh nghiệp FDI chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách phân quyền cấp C/O

Trong cơ cấu kinh tế đối ngoại của Việt Nam, khu vực doanh nghiệp FDI chiếm vai trò trung tâm với tỷ trọng lên tới 71,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024 (Tổng cục Thống kê, 2025). Không chỉ đóng góp về lượng, khối này còn chi phối các ngành xuất khẩu mũi nhọn như điện tử, dệt may, da giày, thiết bị cơ khí và linh kiện. Phần lớn các doanh nghiệp này nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là các nhà cung ứng cấp 1, 2 của các tập đoàn đa quốc gia như Samsung, LG, Foxconn, Nike hay Panasonic, những doanh nghiệp thường xuyên phải sử dụng C/O để hưởng ưu đãi thuế trong các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Mặc dù có tiềm năng rất lớn trong việc tận dụng các FTA, tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi tại Việt Nam vẫn còn thấp. Theo VCCI (2025), tỷ lệ cấp C/O ưu đãi chiếm khoảng 28% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA), thấp hơn kỳ vọng và so với các nước trong khu vực như Thái Lan hay Malaysia. Nhiều doanh nghiệp FDI mặc dù đạt yêu cầu về quy tắc xuất xứ vẫn từ bỏ quyền hưởng ưu đãi vì quy trình cấp C/O phức tạp, thời gian xử lý kéo dài hoặc thiếu sự hỗ trợ kỹ thuật tại địa phương.

Thực tiễn cho thấy, nhóm doanh nghiệp FDI có nhu cầu cấp C/O cao nhất thường có một số đặc điểm: (i) sản xuất định hướng xuất khẩu sang các thị trường yêu cầu chặt chẽ về chứng từ xuất xứ (như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ), (ii) có chu kỳ xuất hàng dày đặc (iii) hoạt động tại các tỉnh công nghiệp trọng điểm như Bắc Ninh, Hải Phòng, Bình Dương, Đồng Nai, nơi trước đây phải gửi hồ sơ về trung ương để xin C/O, gây tốn kém thời gian và chi phí.

Chính sách phân quyền cấp C/O về địa phương từ ngày 1/7/2025 mở ra cơ hội cải thiện hiệu quả hành chính cho khối doanh nghiệp này. Tuy nhiên, mức độ hưởng lợi không đồng đều giữa các loại hình doanh nghiệp FDI, phụ thuộc vào mô hình sản xuất, vị trí địa lý và mức độ tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Bảng dưới đây phân loại các nhóm doanh nghiệp FDI có khả năng hưởng lợi rõ rệt từ chính sách này.

**Bảng 1. Phân loại các nhóm doanh nghiệp FDI được hưởng lợi từ phân quyền cấp C/O**

| Nhóm doanh nghiệp FDI                                      | Đặc điểm hoạt động                                          | Lợi ích từ phân quyền cấp C/O                                                                   |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Doanh nghiệp FDI xuất khẩu trong khuôn khổ FTA             | Hoạt động xuất khẩu sang các thị trường có FTA với Việt Nam | Gia tăng khả năng tận dụng ưu đãi thuế, giảm rủi ro bị kiểm tra xuất xứ kéo dài                 |
| Doanh nghiệp FDI có chuỗi cung ứng nhạy cảm với thời gian  | Phụ thuộc vào lịch trình giao hàng chính xác và liên tục    | Chủ động hơn trong lập kế hoạch vận chuyển, hạn chế tình trạng chậm trễ do thủ tục cấp C/O      |
| Doanh nghiệp FDI đặt cơ sở tại các địa bàn ngoài trung tâm | Có nhà máy/chi nhánh tại các tỉnh thành xa trung ương       | Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí hành chính và logistics liên quan đến việc xin C/O |
| Doanh nghiệp FDI tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu          | Là nhà cung cấp trong mạng lưới sản xuất quốc tế            | Nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn xuất xứ và yêu cầu minh bạch từ đối tác nước ngoài         |

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp*

### 3.2. Phân tích tác động của chính sách phân quyền cấp C/O đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam

#### Tác động ngắn hạn

*Thứ nhất, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục là tác động tức thì và rõ rệt nhất của chính sách phân quyền cấp C/O.* Chính sách phân quyền cấp C/O là bước chuyển quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính thương mại tại Việt Nam, đồng thời là tín hiệu rõ ràng về cam kết của Chính phủ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực FDI. Việc cho phép các Sở Công Thương tại địa phương được trực tiếp cấp C/O giúp doanh nghiệp giảm đáng kể thời gian di chuyển và chờ xử lý hồ sơ, đặc biệt đối với các tỉnh cách xa Hà Nội hoặc TP.HCM. Đối với doanh nghiệp FDI, vốn có chu kỳ xuất khẩu dày đặc và đơn hàng gấp, điều này giúp họ đảm bảo tiến độ logistics và tránh rủi ro trễ tàu, phạt hợp đồng.

*Thứ hai, tăng khả năng tận dụng ưu đãi thuế từ các hiệp định FTA.* Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu 2023, chỉ khoảng 38% kim ngạch xuất khẩu sử dụng C/O ưu đãi dù tỷ lệ đáp ứng quy tắc xuất xứ thực tế cao hơn (Bộ Công thương, 2024). Nguyên nhân chính là thủ tục xin cấp C/O rườm rà, chậm trễ và thiếu hỗ trợ tại địa phương. Với chính sách phân quyền, các doanh nghiệp FDI có thể chủ động hơn trong việc đăng ký C/O, nhờ đó nâng cao khả năng tận dụng các ưu đãi thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do, vốn là động lực tăng trưởng xuất khẩu chính của khối này.

*Thứ ba, cải thiện hành vi ra quyết định đầu tư và mở rộng sản xuất của FDI.* Nhiều nhà đầu tư quốc tế từng do dự đặt nhà máy tại các tỉnh xa trung tâm vì e ngại thủ tục hành chính thiếu linh hoạt. Việc cấp C/O tại chỗ giúp chính quyền địa phương ghi điểm trong mắt nhà đầu tư, nâng cao “chất lượng thể chế cấp tỉnh”, một chỉ số ngày càng được các tập đoàn đa quốc gia quan tâm khi lựa chọn điểm đến FDI.

Tuy nhiên, chính sách cấp C/O về địa phương cũng đặt ra một số thách thức ngắn hạn cho hệ thống hành chính địa phương, trong đó bao gồm việc chuẩn hóa năng lực thẩm định hồ sơ, đào tạo cán bộ chuyên trách, và đảm bảo sự nhất quán trong quy trình giữa các tỉnh thành. Nếu không có giám sát đồng bộ từ trung ương, nguy cơ chênh lệch chất lượng cấp C/O giữa các địa phương có thể dẫn đến rủi ro pháp lý, nhất là trong bối cảnh nhiều quốc gia đang siết chặt kiểm tra xuất xứ để ngăn gian lận thương mại.

#### Tác động dài hạn

*Thứ nhất, nâng cao năng lực thể chế thương mại địa phương là hiệu ứng dài hạn có ý nghĩa chiến lược.* Chính sách phân quyền C/O là biểu hiện cụ thể của xu hướng chuyển giao quyền lực cho chính quyền cấp tỉnh trong quản trị kinh tế. Với sự đồng hành của nền tảng eCoSys và hệ thống một cửa quốc gia, địa phương sẽ trở thành trung tâm cung cấp dịch vụ hành chính hiện đại, thân thiện và hiệu quả hơn cho khu vực FDI. Đây là yếu tố quan trọng trong bối cảnh cạnh tranh giữa các tỉnh trong thu hút vốn đầu tư đang ngày càng khốc liệt.

*Thứ hai, thúc đẩy tỷ lệ sử dụng FTA tăng ổn định, góp phần cải thiện cán cân thương mại và năng lực cạnh tranh quốc gia.* Tỷ lệ cấp C/O ưu đãi chỉ chiếm khoảng 28% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (VCCI, 2025). Một phần nguyên nhân là do thiếu năng lực hướng dẫn, cấp giấy đúng chuẩn ở các địa phương. Khi chính quyền tỉnh trở thành đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và cấp C/O trực tiếp, doanh nghiệp, đặc biệt là khối FDI, sẽ có điều kiện tiếp cận chính sách tốt hơn, qua đó tối ưu hóa dòng thuế nhập khẩu và cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng.

*Thứ ba, tạo nền tảng cho phân quyền sâu hơn trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại và đầu tư.* Nếu phân quyền C/O thành công, đây sẽ là mô hình mẫu để áp dụng tiếp vào các lĩnh vực khác như cấp phép



logistics, kiểm tra chất lượng hàng hóa, quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật và chứng nhận bền vững. Với FDI, sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan địa phương là điều kiện thiết yếu để giảm chi phí vận hành và nâng cao tính chắc chắn pháp lý trong dài hạn.

Tuy nhiên, nếu không kiểm soát tốt, nguy cơ gian lận xuất xứ tại địa phương sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ hệ thống. Những sai sót trong xác nhận nguồn gốc, cấp sai quy tắc hoặc thiếu minh bạch có thể khiến Việt Nam bị đưa vào diện giám sát hoặc điều tra từ các thị trường lớn như Mỹ, EU hoặc Nhật Bản. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của khối FDI và uy tín quốc gia về tuân thủ các cam kết thương mại.

#### 4. Một số khuyến nghị

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phân quyền hành chính và nâng cấp năng lực thể chế địa phương, chính sách phân quyền cấp C/O không chỉ là một cải cách kỹ thuật, mà còn là công cụ thúc đẩy nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp FDI. Để đảm bảo chính sách đi vào thực chất và mang lại hiệu quả dài hạn, cần có các nhóm giải pháp đồng bộ, trong đó kết hợp giữa vai trò của Nhà nước, chính quyền địa phương và bản thân các doanh nghiệp này.

*Trong ngắn hạn, trước hết cần đảm bảo đồng bộ hóa quy trình cấp C/O tại các địa phương, tạo sự minh bạch và nhất quán cho doanh nghiệp FDI.* Các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là nhóm có nhà máy ở nhiều tỉnh, sẽ gặp rủi ro nếu mỗi địa phương áp dụng cách hiểu và xử lý hồ sơ khác nhau. Do đó, Bộ Công Thương cần sớm ban hành hướng dẫn thống nhất, công khai quy trình xử lý và thời gian giải quyết, đồng thời thiết lập cơ chế phản hồi trực tiếp từ khối FDI về chất lượng phục vụ của từng tỉnh.

*Thứ hai, tăng cường đào tạo cán bộ địa phương và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp FDI.* Với nhiều tập đoàn FDI, việc cấp C/O không chỉ là thủ tục mà còn là yếu tố quyết định việc giao hàng đúng hạn và tránh rủi ro pháp lý với khách hàng quốc tế. Vì vậy, bên cạnh đào tạo cán bộ, cần tổ chức các buổi tư vấn chuyên sâu theo ngành, phối hợp với các hiệp hội FDI để đảm bảo doanh nghiệp hiểu và khai thác chính sách đúng cách.

*Thứ ba, đẩy mạnh số hóa toàn bộ hệ thống cấp C/O, tích hợp với hệ thống quản lý nội bộ của doanh nghiệp FDI.* Các doanh nghiệp trong khu vực này thường sử dụng các hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, phần mềm quản trị logistics và hồ sơ kỹ thuật được tự động hóa. Việc kết nối nền tảng cấp chứng nhận xuất xứ điện tử với các giao diện lập trình ứng dụng mở sẽ giúp doanh nghiệp nộp và nhận C/O một cách nhanh chóng hơn, đồng thời tiết kiệm chi phí nhân lực trong quá trình xử lý thủ tục. Giải pháp này đặc biệt hữu ích đối với những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tần suất xuất hàng cao, theo chu kỳ hàng tuần hoặc thậm chí hàng ngày.

*Thứ tư, thiết lập đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp FDI ngay tại các khu công nghiệp trọng điểm.* Chính quyền

các tỉnh cần phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp để bố trí điểm tư vấn một cửa, chuyên trách hướng dẫn hồ sơ cấp C/O, truy xuất xuất xứ và xử lý tình huống phát sinh. Việc “đưa thể chế đến tận nhà máy” sẽ giảm thiểu rào cản kỹ thuật, tăng mức độ hài lòng của nhà đầu tư, và nâng cao uy tín của địa phương trong cạnh tranh FDI.

*Trong dài hạn, thứ nhất, cần tích hợp năng lực cấp C/O vào chiến lược thu hút và giữ chân doanh nghiệp FDI.* Các địa phương nên coi năng lực cấp C/O đúng, nhanh, minh bạch là một “chỉ số mềm” để quảng bá môi trường đầu tư. Đồng thời, các tập đoàn FDI cũng cần được mời tham gia phản hồi định kỳ về hiệu quả thủ tục, từ đó thúc đẩy cơ chế cải tiến liên tục.

*Thứ hai, xây dựng cơ chế giám sát liên vùng nhằm tránh tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh trong cấp C/O.* Một số doanh nghiệp FDI lớn có thể tận dụng sự phân tán thể chế để chọn nơi cấp C/O thuận lợi nhất, điều này có thể dẫn đến sự «dịch chuyển hành chính» gây méo mó thị trường. Vì vậy, cần có cơ sở dữ liệu chung về C/O, giám sát liên thông giữa các tỉnh và kiểm tra hậu kiểm định kỳ với sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp FDI.

*Thứ ba, nâng cao năng lực nội địa hóa của các doanh nghiệp FDI thông qua chính sách xuất xứ chủ động.* Thay vì chỉ chờ cấp C/O, các doanh nghiệp FDI nên được khuyến khích xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc nội bộ, thiết kế chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn quy tắc xuất xứ, và đầu tư vào công nghệ hỗ trợ tại chỗ. Chính phủ có thể tạo động lực bằng cách ưu đãi tín dụng, giảm thời gian cấp C/O đối với các doanh nghiệp có tỷ lệ nội địa hóa cao, minh bạch quy trình và lịch sử chứng nhận.

*Cuối cùng, gắn cải cách cấp C/O với chiến lược thương hiệu quốc gia trong mắt nhà đầu tư quốc tế.* Một môi trường cấp C/O minh bạch, hiệu quả và đồng bộ sẽ góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là điểm đến đáng tin cậy, không chỉ về chi phí, mà còn về thể chế. Đây là yếu tố then chốt trong bối cảnh các tập đoàn đa quốc gia đang tìm kiếm chuỗi cung ứng “thể chế an toàn”, thay vì chỉ “sản xuất giá rẻ”.

#### Tài liệu tham khảo:

- Anderson, J. E., & Marcouiller, D. (2002). Insecurity and the pattern of trade: An empirical investigation. *Review of Economics and Statistics*, 84(2), 342-352.
- Asian Development Bank (ADB). (2023). Operational certification procedures for free trade agreements in Asia. Manila: ADB. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/1022256/operational-certification-free-trade-agreements-asia.pdf>
- Bộ Công Thương. (2024). Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2023. Hà Nội: Bộ Công Thương. <https://trungtamwto.vn/file/22934/bao-cao-xuat-nhap-khau-viet-nam-2023.pdf>
- Bộ Công Thương. (2025). Thông tư số 40/2025/TT-BCT: Quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Hà Nội: Bộ Công Thương.
- Dunning, J. H. (1980). Toward an eclectic theory of international production: Some empirical tests. *Journal of International Business Studies*, 11(1), 9-31. <https://doi.org/10.1057/palgrave.jibs.8490593>
- Gereffi, G., Humphrey, J., & Sturgeon, T. (2005). The governance of global value chains. *Review of International Political Economy*, 12(1), 78-104. <https://doi.org/10.1080/09692290500049805>
- Tổng cục Thống kê. (2025). Bức tranh xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2024. Hà Nội: NXB Thống kê. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/buc-tranh-xuat-nhap-khau-hang-hoa-cua-viet-nam-nam-2024-phuc-hoi-phat-trien-va-nhung-ly-luc-moi/>
- VCCI. (2025). Tận dụng tối đa các FTA để gia tăng kim ngạch xuất khẩu. Hà Nội: Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI. <https://trungtamwto.vn/su-kien/28854-tan-dung-toi-da-cac-fla-de-gia-tang-kim-ngach-xuat-khau>
- World Bank. (2024). Viet Nam 2045: Trading up in a changing world. Washington, DC: World Bank. <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/viet-nam-2045-trading-up-in-a-changing-world>